

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành còn hiệu lực thi hành (tính đến 30/5/2022)

Thực hiện Luật Ban hành VBQPPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Công văn số 519/STP-VB&XLVPHC ngày 20/5/2022 của Sở Tư pháp về việc rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành. UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QPPL

Để tổ chức triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND huyện đã ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện như:

+ Quyết định số 6025/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 ban hành Kế hoạch triển khai phổ biến Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015;

+ Quyết định số 7110/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL.

Tổ chức 02 hội nghị triển khai phổ biến Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 tại hội trường UBND huyện cho 200 cán bộ công chức là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện và Thường trực HĐND, UBND, công chức VP-TK, TP-HT 13 xã, thị trấn.

Bên cạnh đó, UBND huyện đưa công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL hàng năm làm nội dung trọng tâm của ngành Tư pháp huyện và các Kế hoạch: xây dựng kế hoạch ban hành văn bản QPPL; kiểm tra văn bản QPPL; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL hàng năm. Theo nhiệm vụ được UBND huyện giao, Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với các ngành tham mưu UBND huyện xây dựng chương trình ban hành văn bản QPPL hàng năm; tổ chức tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn huyện ban hành. Qua đó, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định.

Chỉ đạo các ngành của huyện và địa phương bố trí các nguồn lực cho công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Cụ thể:

+ *Về tổ chức bộ máy, biên chế:* Đối với cấp huyện, Phòng Tư pháp bố trí 01 lãnh đạo và 01 chuyên viên phụ trách tham mưu UBND huyện trong công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL. Các Ban của HĐND huyện phân công công chức phụ trách công tác thẩm tra văn bản QPPL trước khi ban hành. Đối với các ngành chuyên môn có liên quan, giao nhiệm vụ cho Trưởng phòng là người trực tiếp làm công tác xây dựng văn bản QPPL trước khi trình HĐND, UBND huyện.

+ *Về kinh phí:* Cấp huyện kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL được cấp cho Phòng Tư pháp hàng năm khoản 9 triệu đồng và thực hiện chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ: Tài chính - Tư pháp và các quy định có liên quan.

+ *Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ:* Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức 02 hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL cho lãnh đạo và công chức tham mưu huyện, cấp xã. Cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng văn bản QPPL do tỉnh tổ chức.

Nhìn chung, công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn huyện được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chặt chẽ theo đúng quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ (*tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành còn hiệu lực thi hành đến 30/5/2022*)

Tổng số văn bản QPPL được rà soát: 23 văn bản (13 Quyết định; 10 Nghị quyết) có phụ lục kèm theo.

1. Về thẩm quyền ban hành

Đảm bảo thẩm quyền về hình thức và nội dung, cụ thể: Các văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành cơ bản đều đúng quy định, không trái các quy định của văn bản pháp luật hiện hành và văn bản của cấp trên.

2. Về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL

** Ưu điểm:*

- Việc ban hành văn bản đảm bảo các căn cứ pháp lý về thẩm quyền và nội dung; căn cứ đúng vào các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, quy định về thẩm quyền và nội dung để ban hành văn bản QPPL.

- Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo đúng theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Nghị định số

154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, gồm: Quốc hiệu, tên cơ quan ban hành văn bản; số và ký hiệu năm ban hành; địa danh, ngày, tháng, năm ban hành; tên văn bản, trích yếu nội dung, ngôn ngữ và văn phong; nơi nhận, chữ ký, đóng dấu...

- Trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng quy định Luật Ban hành văn bản QPPL: Đã xây dựng chương trình ban hành văn bản QPPL hàng năm và phân công cơ quan chủ trì, phối hợp soạn thảo; tổ chức lấy ý kiến các ngành liên quan tùy theo tính chất, mức độ ảnh hưởng của văn bản; Phòng Tư pháp, các Ban HĐND huyện thẩm định, thẩm tra đối với 100% dự thảo; họp thông qua, ký ban hành và niêm yết công khai tại trụ sở tiếp dân, gửi văn bản cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

** Hạn chế:*

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 về tăng cường kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn: Phần căn cứ lại căn cứ văn bản của Đảng bộ huyện là chưa đúng thể thức văn bản QPPL.

- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 ban hành Quy định về công tác văn thư, lưu trữ của huyện Tuy Phước: Chưa ghi cụ thể ngày có hiệu lực mà chỉ ghi “có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký”.

- Việc in đậm, in nghiêng, viết tắt chưa đúng thể thức theo quy định như: Nghị quyết số 01,02/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021, Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021,

- Phần nơi nhận: Quyết định số 04,05/2021/QĐ-UBND thiếu cơ quan nhận (Sở Tư pháp) để thực hiện việc kiểm tra theo quy định.

- Việc tổ chức lấy ý kiến của UBMTTQVN và các tổ chức thành viên đối với văn bản QPPL còn hạn chế.

3. Về nội dung văn bản

Việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL đều phù hợp đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cụ thể hóa kịp thời các văn bản pháp luật của cấp trên; phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương, góp phần tích cực vào việc hoạch định các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội trên địa bàn huyện; đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Qua đó đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.

4. Nội dung công tác khác

- Công tác tự kiểm tra: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Tư pháp giúp UBND huyện phối hợp với các Ban của HĐND huyện, các cơ quan có

liên quan tổ chức tự kiểm tra, xử lý VBQPPL theo quy định tại Mục 2 Chương VIII Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, Phòng Tư pháp đã tổ chức tự kiểm tra đối với các văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hàng năm. Qua đó, chưa phát hiện văn bản nào có dấu hiệu trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền, thủ tục.

- *Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL*: Hàng năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành. Tổ chức rà soát và công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND huyện ban hành năm. Các văn bản QPPL đều được ban hành cơ bản đảm bảo đúng nội dung và hình thức theo quy định.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa đối với các văn bản có tính chất QPPL nhưng lại không ban hành dưới dạng văn bản QPPL: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 4218/BTP-VĐCXDPL ngày 28/11/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp huyện ban hành dưới hình thức là văn bản QPPL. Nhưng hiện nay, tại huyện Tuy Phước chỉ mới ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đối với 05/13 cơ quan chuyên môn cấp huyện (Nội vụ, Tư pháp, Thanh tra, Lao động, Giáo dục).

- Hiện nay, UBND huyện vẫn chưa xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về văn bản QPPL của địa phương. Do đó, việc tra cứu, khai thác gặp nhiều khó khăn.

Nhìn chung, công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện trong thời gian qua cơ bản đảm bảo theo đúng quy định của Luật ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; văn bản ban hành đã bám sát các VBQPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên, phù hợp với tình hình địa phương; góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật mà Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị đã đề ra; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự ở địa phương; nâng cao tinh thần trách nhiệm các cơ quan chuyên môn trong công tác tham mưu xây dựng và thực hiện pháp luật.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL trong thời gian đến thực hiện tốt hơn, UBND huyện kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh, Sở Tư pháp:

- Kiến nghị với Bộ Tư pháp xây dựng các chức danh chuyên trách cho đội ngũ làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL ở cấp huyện và có chế độ chính sách, phụ cấp trách nhiệm, đãi ngộ phù hợp để nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu.

- Hướng dẫn UBND cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu về VBQPPL ở địa phương nhằm tạo thuận lợi cho công tác xây dựng, tra cứu, tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành còn hiệu lực thi hành tính đến 30/5/2022, UBND huyện Tuy Phước báo cáo Sở Tư pháp biết theo dõi./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân